

PHÁP LUẬT CỦA HÀN QUỐC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI CAO TUỔI VÀ KINH NGHIỆM

★ THS NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG

*Viện Quyền con người,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Hàn Quốc bước vào thời kỳ già hóa dân số từ rất sớm, năm 2008 và sẽ bước vào thời kỳ siêu già vào năm 2050. Bài viết phân tích những đạo luật của Hàn Quốc về bảo đảm quyền của người cao tuổi trước tác động già hóa dân số. Trên cơ sở đó, gợi mở một số kinh nghiệm đối với Việt Nam.

● **Từ khóa:** pháp luật Hàn Quốc về quyền của người cao tuổi; già hóa dân số; Việt Nam.

1. Sự cấp thiết của hệ thống pháp luật về quyền của người cao tuổi ở Hàn Quốc

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, dân số Hàn Quốc giảm mạnh, tỷ lệ sinh không có dấu hiệu phục hồi, dẫn tới một quá trình chuyển đổi nhân khẩu học đáng chú ý với sự gia tăng dân số già nhanh chóng. Cụ thể, giai đoạn 2001-2010, tỷ suất sinh trung bình ở Hàn Quốc là 1,19; trong 5 năm 2011-2015 đã tăng lên mức 1,23; tuy nhiên, 5 năm 2016-2020 giảm xuống mức 0,99⁽¹⁾. Dân số của Hàn Quốc được dự báo sẽ giảm từ 51,7 triệu người năm 2019 xuống 39 triệu người vào năm 2067 và song hành là tình trạng già hóa dân số⁽²⁾.

Theo Liên hợp quốc, một quốc gia có tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm 10% tổng dân số thì quốc gia đó được coi là bắt đầu bước vào quá trình già hóa; từ 20% đến dưới 30% thì gọi là “dân số già”; từ 30% đến dưới 35% thì gọi là dân số “rất già”; từ 35% trở lên gọi là “siêu già”⁽³⁾.

Hàn Quốc là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất trên thế giới, với tỷ lệ 10% vào năm 2008, 12,7% vào năm 2014, 13,8% vào năm 2017, theo dự đoán sẽ đạt 37% vào năm 2050 và 39,9% vào năm 2060⁽⁴⁾. So sánh với quy chuẩn của Liên hợp quốc, Hàn Quốc bắt đầu bước vào thời kỳ già hóa dân số năm 2008 và bước vào thời kỳ dân số siêu già từ năm 2050.

Hơn nữa, trong tương quan so sánh với các quốc gia thuộc Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) năm 2018 về tỷ lệ nghèo, thì tỷ lệ nghèo người cao tuổi ở Hàn Quốc là 43,4%, mức cao nhất và gấp khoảng ba lần mức trung bình của OECD, trong khi, Mỹ là 23,1%, Nhật Bản 19,6%, Anh 14,9%, Đức 10,2% và Pháp 4,1%⁽⁵⁾.

Theo thống kê chỉ số người già của Hàn Quốc, năm 2020, tỷ lệ người già phụ thuộc ở Hàn Quốc là 21,7 (tức là cứ 100 người ở độ tuổi lao động phải chu cấp cho 22 người già) và tỷ lệ này theo

dự đoán sẽ tăng lên 102,4 người vào năm 2067 (tức là cứ 100 dân số trong độ tuổi lao động phải chu cấp cho 102 người già)⁽⁶⁾. Thực trạng này đặt ra gánh nặng cho Chính phủ Hàn Quốc trong vấn đề trợ cấp xã hội, nguồn lực tài chính để giải quyết tình trạng già hóa dân số, chính sách việc làm, xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm quyền lợi của người cao tuổi.

2. Một số đạo luật bảo đảm quyền lợi người cao tuổi ở Hàn Quốc trước tác động của già hóa dân số

- Luật Y tế quốc gia năm 2021

Năm 1989, Hàn Quốc đã thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân thông qua hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia kết hợp giữa Nhà nước và tư nhân. Mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế đã được thực hiện với một hệ thống bảo hiểm bắt buộc dựa trên tiền lương của người lao động và một chương trình hỗ trợ y tế cho người nghèo do Chính phủ tài trợ.

Bảo hiểm y tế bao gồm chăm sóc bệnh nhân ngoại trú, chăm sóc nội trú và dược phẩm kê đơn, nhưng không bao gồm bảo hiểm cho chăm sóc dài hạn. Thông qua bảo hiểm y tế toàn dân, mọi công dân đều có thể nhận được các lợi ích về phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng để nâng cao sức khỏe tổng thể. Hệ thống bảo hiểm được hoạt động từ các khoản đóng góp của công dân, trợ cấp của Chính phủ, phụ phí thuốc lá; Tổng công ty Bảo hiểm Y tế quốc gia là cơ quan giám sát chính.

Kể từ ngày 01-01-2021, tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng (bao gồm bảo hiểm chăm sóc dài hạn) là khoảng 7,65% tiền lương hàng tháng. Mọi công dân (bao gồm người cao tuổi) được tiếp nhận vào các bệnh viện và chỉ phải chi trả tài chính cá nhân 10-20% tổng chi phí y tế⁽⁷⁾.

- Luật Bảo hiểm chăm sóc dài hạn dành cho người cao tuổi năm 2020

Mục đích của việc ban hành đạo luật này là giảm bớt gánh nặng và cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi thông qua các nguyên tắc bảo hiểm xã hội, có sự phân biệt rạch ròi giữa bảo hiểm y tế và bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Đó là:

Thứ nhất, tất cả công dân đều có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm chăm sóc dài hạn và bảo hiểm y tế nhưng khả năng được hưởng quyền lợi bảo hiểm chăm sóc dài hạn của người trẻ tuổi bị hạn chế, khả năng được hưởng quyền lợi của người cao tuổi tăng lên, góp phần vào tính bền vững tài chính của hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn, trong khi, bảo hiểm y tế được áp dụng rộng rãi toàn dân. Mức đóng bảo hiểm chăm sóc dài hạn là 6,55% mức đóng bảo hiểm y tế. Nói cách khác, bất kỳ ai đóng bảo hiểm y tế cũng đóng một khoản bảo hiểm chăm sóc dài hạn.

Thứ hai, không phải cá nhân nào cũng được hưởng bảo hiểm chăm sóc dài hạn, mà chỉ dành cho người từ 65 tuổi trở lên hoặc người dưới 65 tuổi mắc bệnh mạn tính hoặc khuyết tật, gặp khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Trong đó, những người gặp khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày từ 6 tháng trở lên mới đủ điều kiện nhận bảo hiểm chăm sóc dài hạn.

Lợi ích của bảo hiểm chăm sóc dài hạn bao gồm cả hiện vật và tiền mặt. Các phúc lợi bằng hiện vật bao gồm dịch vụ chăm sóc tại nhà và chăm sóc tại cơ sở. Bảy loại dịch vụ chăm sóc tại nhà được quy định tại Điều 23 Luật này là: (1) dịch vụ trung tâm chăm sóc ban ngày/ban đêm, (2) dịch vụ chăm sóc tại nhà của trợ lý hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn, (3) dịch vụ thăm khám tại nhà để thúc đẩy các hoạt động nhận thức, (4) dịch vụ điều dưỡng tại nhà bởi y tá, nhân viên vệ sinh nha khoa hoặc trợ lý điều dưỡng, (5) dịch vụ tắm tại nhà, (6) chăm sóc ngắn hạn và (7) cung cấp các thiết bị phúc lợi.

Bên cạnh đó, dịch vụ chăm sóc tại cơ sở là các viện dưỡng lão. Nếu như đa số các mô hình nhà dưỡng lão ở Việt Nam đều được Nhà nước bảo trợ, thì các nhà dưỡng lão ở Hàn Quốc đều do các bệnh viện tư nhân đầu tư xây dựng và có tính cạnh tranh cao, do đó, dịch vụ của các viện dưỡng lão khá tốt.

Điểm khác biệt giữa mô hình nhà dưỡng lão ở Việt Nam và ở Hàn Quốc đó là, mô hình viện dưỡng lão ở Hàn Quốc dành cho người già từ 65 tuổi trở lên, không có gia đình sống chung hoặc có gia đình sống chung nhưng lại sống với trẻ vị thành niên, gặp tình trạng bệnh không có khả năng chăm sóc bản thân, hoặc người dưới 65 tuổi và mắc các bệnh tuổi già, như bệnh sa sút trí tuệ hoặc bệnh mạch máu não...

Đối tượng của viện dưỡng lão ở Việt Nam là người cao tuổi thuộc hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, có nguyện vọng và được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội; nhóm đối tượng khác có nhu cầu được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội thì phải đóng toàn bộ chi phí (đối tượng được thụ hưởng còn rất ít).

Thứ ba, người cao tuổi muốn nhận được quyền lợi chăm sóc dài hạn phải trình đơn và được cấp chứng chỉ chăm sóc dài hạn từ hội đồng chuyên môn

Việc vận hành hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn không giống như chương trình bảo hiểm y tế quốc gia, các lợi ích của bảo hiểm chăm sóc dài hạn chỉ được cấp sau khi nộp đơn và được phê duyệt bằng cách tính điểm phân theo 6 cấp độ thụ hưởng. Cụ thể, người có nhu cầu hưởng bảo hiểm dài hạn cần nộp đơn xin chứng nhận chăm sóc dài hạn lên tổng công ty bảo hiểm kèm theo xác nhận của một bác sỹ chứng nhận tình trạng cần phải xin dịch vụ chăm sóc dài hạn. Trên cơ sở đó, tổng công ty bảo hiểm sẽ tiến hành các phương thức điều tra, lập hội đồng xem xét, đánh giá, để cấp giấy chứng nhận chăm sóc dài hạn (Điều 22, Luật Bảo hiểm chăm sóc dài hạn).

Thứ tư, khi được cấp giấy chứng nhận chăm sóc dài hạn, người thụ hưởng có thể được hưởng 85-100% chi phí cho dịch vụ tại nhà, 80-100% chi phí phúc lợi cơ sở vật chất hoặc sẽ được hưởng một khoản tiền mặt dành cho những người bị hạn chế trong việc tiếp cận với các dịch vụ tại nhà, dịch vụ tại cơ sở chăm sóc dài hạn

Chi phí hàng tháng để ở trong viện dưỡng lão là khoảng 900.000-1.300.000 won (800-1.100 USD) và bảo hiểm chăm sóc dài hạn sẽ thanh toán 80-100% chi phí phúc lợi cơ sở vật chất, tùy theo tình trạng kinh tế của người thụ hưởng hoặc chi trả 85-100% chi phí cho dịch vụ tại nhà.

Bảng 1: Mức độ đủ điều kiện hưởng bảo hiểm chăm sóc dài hạn⁽⁸⁾

Cấp độ	Tình trạng tinh thần và thể chất	Điểm chấp thuận
1	Yêu cầu giúp đỡ trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống hằng ngày	điểm số ≥ 95
2	Yêu cầu trợ giúp trong hầu hết các phần của cuộc sống hằng ngày	$75 \leq \text{điểm số} < 95$
3	Yêu cầu trợ giúp trong cuộc sống hằng ngày	$60 \leq \text{điểm số} < 75$
4	Yêu cầu một số trợ giúp cho cuộc sống hằng ngày vì khuyết tật chức năng	$51 \leq \text{điểm số} < 60$
5	Sa sút trí tuệ với sự suy giảm chức năng hạn chế	$45 \leq \text{điểm số} < 51$, sa sút trí tuệ
6	Sa sút trí tuệ với chức năng thể chất còn nguyên vẹn	Điểm số < 45 , sa sút trí tuệ

Theo quy định, các bác sĩ hợp đồng phải khám lâm sàng cho người dân hai lần mỗi tháng, có thể yêu cầu điều dưỡng hoặc chuyển viện. Tuy nhiên, những bác sĩ này không được phép cung cấp bất kỳ dịch vụ y tế trực tiếp nào cho người dân ngoại trừ việc kê đơn, vì những nơi này không được chỉ định là cơ sở chăm sóc y tế theo luật⁽⁹⁾.

Bên cạnh đó, người cao tuổi theo Luật này được hưởng một số quyền lợi tiền mặt đặc biệt. Tiền mặt đặc biệt chỉ được phép dành cho những người bị hạn chế trong việc tiếp cận các dịch vụ hiện vật, các khu vực khó tiếp cận được Bộ Y tế và Phúc lợi chỉ định chính thức. Theo Điều 24 của Luật Bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi, Tổng Công ty Bảo hiểm y tế quốc gia có nghĩa vụ thanh toán một khoản tiền mặt cho người thụ hưởng thuộc đối tượng sau đây đã nhận được quyền lợi chăm sóc dài hạn⁽¹⁰⁾:

- + Là khu vực thiếu hụt đáng kể các cơ sở chăm sóc dài hạn như hải đảo, vùng sâu, vùng xa
- + Những người được Bộ Y tế và Phúc lợi công nhận rằng khó có thể sử dụng các quyền lợi chăm sóc dài hạn do các cơ sở chăm sóc dài hạn cung cấp bởi thiên tai hoặc các lý do tương tự khác
- + Người cần được chăm sóc lâu dài từ một thành viên trong gia đình,... do bất kỳ lý do nào sau đây: có nguy cơ lây nhiễm; người tàn tật, tâm thần

- Luật Thúc đẩy việc làm cho người cao tuổi năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)

Thứ nhất, nghĩa vụ hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi của Chính phủ

Tại Điều 3 Luật này quy định, Chính phủ có nghĩa vụ thiết lập và thực hiện chính sách ngăn ngừa phân biệt tuổi tác nhằm xóa bỏ hành vi phân biệt đối xử dựa trên tuổi tác trong việc làm, nâng cao hiểu biết của người sử dụng lao động và người dân về việc làm của người cao tuổi và

thúc đẩy việc làm của người cao tuổi. Chính phủ thực hiện các chính sách cần thiết để tạo việc làm cho người cao tuổi, như đào tạo phát triển năng lực nghề...

Bên cạnh đó, Chính phủ có nghĩa vụ thu thập thông tin tuyển dụng và tìm việc làm liên quan đến người cao tuổi, đồng thời, cung cấp thông tin việc làm đến người có nhu cầu thông qua hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm dành cho người cao tuổi.

Bộ Lao động thực hiện nhiệm vụ đào tạo phát triển năng lực nghề cho người cao tuổi, cung cấp thông tin và dữ liệu về tình trạng thể chất và tinh thần, khả năng nghề nghiệp v.v.. của người cao tuổi cho người sử dụng lao động thuê hoặc có ý định thuê người cao tuổi.

Chính phủ hỗ trợ 1 phần hoặc toàn bộ chi phí từ quỹ bảo hiểm việc làm khi người sử dụng lao động cung cấp giáo dục hoặc đào tạo nghề cần thiết để thúc đẩy việc làm của người cao tuổi⁽¹¹⁾.

Thứ hai, nghĩa vụ hỗ trợ việc làm dành cho người cao tuổi của người sử dụng lao động

Tại Điều 4 Luật này có quy định, người sử dụng lao động có nghĩa vụ không phân biệt đối xử về việc làm theo tuổi tác, tạo cơ hội việc làm cho người cao tuổi theo khả năng của họ và kéo dài tuổi nghỉ hưu bằng cách phát triển và nâng cao kỹ năng nghề, cải thiện phương tiện làm việc của người cao tuổi...

Trên cơ sở nguyên tắc này, người sử dụng lao động phải nỗ lực thuê người cao tuổi với tỷ lệ tiêu chuẩn hoặc cao hơn để mở rộng cơ hội việc làm cho họ. Bộ Lao động nghiên cứu và công bố một số ngành nghề ưu tiên dành cho người cao tuổi. Tuy nhiên, trong trường hợp người sử dụng lao động chưa thực hiện được thì không phải trả tiền phạt bởi đây chỉ là nghĩa vụ “nỗ lực”. Trong trường hợp các công ty sử dụng lao động cao tuổi vượt quá tỷ lệ tiêu chuẩn, sẽ được giảm hoặc

miễn thuế. Nhà nước cũng sẽ cấp một khoản trợ cấp việc làm trong một thời gian nhất định cho người sử dụng lao động mới thuê người cao tuổi hoặc thuê nhiều người cao tuổi hoặc thực hiện các biện pháp cần thiết để ổn định việc làm cho người cao tuổi.

Bộ Lao động có trách nhiệm tiến hành các dự án nhằm thúc đẩy quyền làm việc của người cao tuổi như đào tạo phát triển năng lực nghề, hướng dẫn cho người sử dụng lao động và hỗ trợ cải thiện môi trường lao động⁽¹²⁾.

- Luật Phúc lợi người cao tuổi năm 2020 (có hiệu lực thi hành ngày 30-6-2021)

Theo quy định của Luật này, người từ 65 tuổi trở lên với tư cách là nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội, được hưởng một số quyền lợi từ phúc lợi xã hội với mục đích thúc đẩy sự hưởng thụ quyền bình đẳng với các cá thể khác, cụ thể:

Thứ nhất, người cao tuổi được miễn phí vé tham quan các địa điểm du lịch như cung điện, nghĩa trang, bảo tàng, công viên...; được giảm giá vé khi tham gia các phương tiện giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện ngầm, tàu thủy (Điều 26)...

Thứ hai, Chính phủ có nghĩa vụ thành lập các tổ chức việc làm người cao tuổi như (i) Tổ chức phát triển nguồn nhân lực cao cấp: tổ chức hỗ trợ các dự án phát triển và phổ biến việc làm cho người cao tuổi, các dự án nghiên cứu, giáo dục, quan hệ công chúng và các dự án hợp tác, các dự án chứng nhận và đánh giá chương trình cho người cao tuổi v.v. (ii) Tổ chức hỗ trợ người cao tuổi: là cơ sở chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc phát triển và hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi tại địa phương, khởi nghiệp và bồi dưỡng, sản xuất và kinh doanh hàng hóa của người cao tuổi; (iii) Cơ quan giới thiệu việc làm cho người cao tuổi: là tổ chức tư vấn và cung cấp thông tin

việc làm cho người cao tuổi hoặc sắp xếp việc làm cho người cao tuổi (Điều 23.2).

Những tổ chức này có nghĩa vụ hỗ trợ dự án phát triển và phổ biến việc làm cho người cao tuổi, tư vấn và cung cấp thông tin việc làm, sắp xếp việc làm cho người cao tuổi, hoạt động như một tổ chức trung gian kết nối và thúc đẩy việc làm cho người cao tuổi trên thực tế.

Thứ ba, Hàn Quốc đã thiết lập một số cơ sở phúc lợi dành riêng cho người cao tuổi

Tại Điều 31 của Luật này đã liệt kê một số cơ sở phúc lợi dành cho người cao tuổi, gồm: (1) cơ sở phúc lợi dân cư cho người cao tuổi; (2) cơ sở phúc lợi y tế cho người cao tuổi; (3) các công trình phúc lợi giải trí cho người cao tuổi; (4) các tổ chức hỗ trợ việc làm cho người cao tuổi; (4) nơi trú ẩn dành riêng cho người già bị ngược đãi...

Luật cũng liệt kê những hành vi bị cấm trong ứng xử với người cao tuổi, như: bỏ mặc người cao tuổi; bắt người già đi ăn xin hoặc lợi dụng người già để đi ăn xin... Chính quyền cũng thiết lập nhà tạm trú dành riêng cho người già bị lạm dụng, đồng thời, lắp đặt các đường dây điện thoại khẩn cấp để ngăn chặn hành vi ngược đãi người cao tuổi⁽¹³⁾.

Như vậy, Hàn Quốc đã xây dựng hệ thống pháp luật về bảo đảm quyền của người cao tuổi khá toàn diện để thúc đẩy người cao tuổi hòa nhập với cuộc sống xã hội, tôn trọng quyền con người, tôn trọng nguyên tắc “nghiêm cấm phân biệt đối xử về việc làm dựa trên tuổi tác với bất cứ lý do nào”. Đây là hệ thống pháp luật thể hiện rất rõ việc thể chế hóa các công ước quốc tế về quyền con người mà Hàn Quốc đã ký kết, phê chuẩn và cam kết thực hiện.

3. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Việt Nam sẽ chính thức bước vào thời kỳ dân số già năm 2026 và kéo dài trong 28 năm (giai đoạn 2026-2054), tương ứng với tỷ trọng dân số

từ 65 tuổi trở lên chiếm từ 10,2% đến 19,9%. Tiếp đó là thời kỳ cơ cấu dân số rất già (giai đoạn 2055-2069), tương ứng với tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm từ 20% đến dưới 29,9%⁽¹⁴⁾.

Trong tương quan so sánh với hệ thống pháp luật Hàn Quốc, Việt Nam chưa có hệ thống pháp luật chuyên biệt dành cho người cao tuổi. Hiện nay, mới có 01 đạo luật duy nhất về người cao tuổi là Luật Người cao tuổi năm 2009, một số nghị định về bảo trợ xã hội, xây dựng cơ sở bảo trợ xã hội và chăm sóc sức khỏe dành cho người già... nhưng lại chưa bao hàm một cách toàn diện, còn tản mạn trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Mặt khác, thiếu một số quy định pháp luật về chăm sóc dài hạn tại nhà; chưa tính đến nguy cơ vỡ quỹ bảo hiểm y tế khi già hóa gia tăng nhanh chóng; thiếu quy chế pháp lý bảo vệ người già bị lạm dụng; chưa có chính sách việc làm cho người cao tuổi.

Từ một số đạo luật của Hàn Quốc về quyền của người cao tuổi, rút ra kinh nghiệm cho Việt Nam đó là:

Một là, thay đổi tư duy trong chính sách làm luật liên quan đến người cao tuổi

Khi xây dựng chính sách người cao tuổi, cần quan niệm quá trình già hóa dân số theo nghĩa "lão hóa tích cực", nỗ lực biến người cao tuổi, những người được coi là phụ thuộc, thành một nhóm dân số năng động, đóng góp cho xã hội.

Nói cách khác, đây là một thuật ngữ được sử dụng để nhấn mạnh định hướng chính sách người cao tuổi không còn là gánh nặng của xã hội mà có thể trở thành nhân tố thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Trên cơ sở đó, thúc đẩy người cao tuổi tự tin là thành viên của xã hội, hỗ trợ họ về vật chất và tinh thần.

Hai là, xây dựng luật về bảo hiểm chăm sóc dài hạn dành cho người cao tuổi

Hiện nay, để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người dân, Chính phủ đã xây dựng hệ thống bảo hiểm y tế dành cho tất cả công dân Việt Nam, trong đó có người già. Tuy nhiên, Chính phủ cần tính đến xây dựng hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi. Trong đó, phí bảo hiểm y tế có thể bao gồm thêm phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn dành cho người cao tuổi hoặc phân định rõ ràng 2 loại phí này và quy định độ tuổi từ 65 tuổi sẽ được hưởng bảo hiểm chăm sóc dài hạn khi đạt giấy chứng nhận cần được chăm sóc dài hạn của Bộ Y tế.

Hiện nay, để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người dân, Chính phủ đã xây dựng hệ thống bảo hiểm y tế dành cho tất cả công dân Việt Nam, trong đó có người già. Tuy nhiên, Chính phủ cần tính đến xây dựng hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi. Trong đó, phí bảo hiểm y tế có thể bao gồm thêm phí bảo hiểm chăm sóc dài hạn dành cho người

cao tuổi hoặc phân định rõ ràng 2 loại phí này và quy định độ tuổi từ 65 tuổi sẽ được hưởng bảo hiểm chăm sóc dài hạn khi đạt giấy chứng nhận cần được chăm sóc dài hạn của Bộ Y tế. Điều này sẽ tránh nguy cơ vỡ quỹ bảo hiểm y tế khi Việt Nam bước vào thời kỳ dân số già. Đồng thời, khi xây dựng luật này cần phải phân loại nhiều cấp độ chăm sóc dài hạn khác nhau, kinh nghiệm từ Hàn Quốc, nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi cũng như tiết kiệm được nguồn lực.

Ba là, xây dựng chính sách liên quan đến việc làm cho người cao tuổi

Khi xây dựng các quy định của pháp luật về việc làm dành cho người cao tuổi cần tiếp cận nguyên tắc liên quan đến tôn trọng và bảo vệ quyền con người, kinh nghiệm của Hàn Quốc là “nghiêm cấm phân biệt đối xử về việc làm dựa trên giới tính, tuổi tác đối với người cao tuổi mà không có bất kỳ lý do hợp lý nào”. Hiện nay, Luật Người cao tuổi năm 2009 mới ghi nhận nguyên tắc “Cấm lăng mạ, ngược đãi, xúc phạm, hành hạ, phân biệt đối xử đối với người cao tuổi” (Điều 9); trong Bộ luật Lao động năm 2019 cũng đã giải thích hành vi phân biệt đối xử là hành vi dựa trên sự phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, dân tộc, giới tính, độ tuổi... Tuy nhiên, nguyên tắc này còn chung chung với đối tượng được bảo vệ bao trùm là người lao động.

Trong xây dựng chính sách về việc làm cho người cao tuổi cần bao gồm việc thành lập các trung tâm giới thiệu việc làm cho người cao tuổi; quy định nghĩa vụ “nỗ lực” sử dụng lao động cao tuổi của người sử dụng lao động thông qua biện pháp khuyến khích như giảm thuế hoặc hỗ trợ một phần tài chính.

Bốn là, xây dựng các quy định pháp luật liên quan đến hình thức chăm sóc dài hạn tại nhà và chống bạo lực đối với người già

Tại mô hình này, cần pháp luật hóa một số hình thức chăm sóc dài hạn tại nhà như dịch vụ trung tâm chăm sóc ban ngày, ban đêm, dịch vụ điều dưỡng tại nhà bởi y tá, nhân viên vệ sinh nha khoa hoặc trợ lý điều dưỡng, dịch vụ tắm tại nhà, và cung cấp các thiết bị phúc lợi. Đồng thời, quy định cụ thể các tiêu chuẩn pháp lý liên quan đến các dịch vụ này.

Chính quyền địa phương phải thiết lập nhà tạm trú dành riêng cho người già bị lạm dụng, ngược đãi, đồng thời, phải thiết lập các đường

dây điện thoại khẩn cấp để ngăn chặn hành vi ngược đãi người cao tuổi □

Ngày nhận bài: 10-10-2021; Ngày bình duyệt: 7-10-2022; Ngày duyệt đăng: 26-10-2022.

(1), (4), (6) Thống kê của Hàn Quốc về tổng tỷ suất sinh để 2020, https://www.index.go.kr/potal/main/EachDtlPageDetail.do?idx_cd=1428

(2) *Già hóa dân số - “quả bom” đe dọa Hàn Quốc*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/gia-hoa-dan-so-qua-bom-de-doa-han-quoc-590273>

(3) Nguyễn Hồng Sơn: *Thách thức của vấn đề già hóa dân số ở Việt Nam*, <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xa-hoi/thach-thuc-cua-van-de-gia-hoa-dan-so-o-viet-nam-133359>

(5) Hoàng Phương Ly: *Tỷ lệ nghèo ở người cao tuổi của Hàn Quốc đứng số 1 OECD*, <https://vietnam.ajunews.com/view/20210714152008736>

(7) Luật Y tế quốc gia 2021, <https://www.law.go.kr/>.

(8) *Long-Term Care System in Korea*, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC7533195>.

(9) Luật Bảo hiểm chăm sóc dài hạn 2020, <https://www.law.go.kr>.

(10) Điều 24, Luật Bảo hiểm chăm sóc dài hạn 2020, <https://www.law.go.kr>.

(11) Điều 3, Luật Thúc đẩy việc làm cho người cao tuổi năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) , <https://www.law.go.kr>.

(12) Điều 4, Luật Thúc đẩy việc làm cho người cao tuổi sửa đổi năm 2008 (hiệu lực năm 2020), <https://www.law.go.kr>.

(13) Luật Phúc lợi người cao tuổi (năm 2020), <https://www.law.go.kr>.

(14) Tổng cục Thống kê: *Thông cáo báo chí kết quả chuyên sâu tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*.